

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2021

*“Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Tiễn

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** - Ông Dương Văn Q, sinh năm 1943;

- Bà Dương Nguyễn Quỳnh L, sinh năm 1987;

- Bà Dương Nguyễn Quỳnh Nhi, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: đường N, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng;

(Ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh N cùng ủy quyền cho bà Dương Nguyễn Quỳnh L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2021). Bà L có mặt.

**\* Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1986; Trú tại: 72 H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Bà Nguyễn Thị L là vợ của ông Dương Văn Q và là mẹ của bà Dương Nguyễn Quỳnh N và Dương Nguyễn Quỳnh L. Vào ngày 20/5/2019 bà L có cho bà Trần Thị Mỹ D vay số tiền 30.000.000đ. Hai bên có viết Giấy mượn tiền cùng ngày và bà D cam kết trả lại số tiền này trong vòng 06 tháng.

Tiếp đến ngày 06/3/2020 bà L cho bà D vay thêm số tiền 30.000.000đ, hai bên viết giấy mượn tiền cùng ngày. Lúc này do bà D chưa trả số tiền 30.000.000đ đã vay vào ngày 20/5/2019 nên viết luôn số tiền nợ này vào giấy mượn tiền ngày 06/3/2020. Theo Giấy mượn tiền ngày 06/3/2020 bà D cam kết trả số tiền nợ 60.000.000đ cho bà L vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000đ, bắt đầu từ ngày 20/7/2020. Tuy nhiên đến thời hạn cam kết bà D vẫn không trả nợ và hiện còn nợ là Loan số tiền tổng cộng là 60.000.000đ.

Ngày 31/10/2020 bà Nguyễn Thị L chết. Hàng thừa kế thứ nhất của bà L gồm có: ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh N và bà Dương Nguyễn Quỳnh L. Ngoài ra bà L không còn ai là người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất. Do đó, ông Q, bà N, bà L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ D phải trả cho các ông, bà số tiền 60.000.000đ nói trên.

\* Khi giải quyết vụ án tại giai đoạn hòa giải, đối thoại, bà Trần Thị Mỹ D có văn bản trình bày đề nghị được trả góp số tiền mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

\* Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Mỹ D theo đúng địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Bà Trần Thị Mỹ D đã ký nhận văn bản tố tụng nhưng không có bất kỳ phản hồi nào và cũng không đến Tòa án tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa bà D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó ngoài bản tự khai trong quá trình hòa giải, đối thoại bà D không có lời khai nào khác tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về mặt thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Cùng với yêu cầu khởi kiện, các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị L gồm ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh L, bà Dương Nguyễn Quỳnh N đã cung cấp các giấy tờ thể hiện đúng giao dịch vay mượn tiền giữa bà D và bà L. Tại bản tự khai ngày 24/3/2021, bà Trần Thị Mỹ D cũng đã thừa nhận giao dịch vay mượn tiền. Theo giấy mượn tiền ngày 06/3/2020, bà D cam kết trả số tiền nợ 60.000.000đ cho bà L mỗi tháng 10.000.000đ vào ngày 20 hàng tháng nhưng sau đó không thực hiện. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà L, bà N, buộc bà Trần Thị Mỹ D phải trả số tiền còn nợ là 60.000.000đ cho các ông, bà.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ giao dịch dân sự. Bị đơn Trần Thị Mỹ D có địa chỉ cư trú tại 72 H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về mặt thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để các bên đương sự thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền phản hồi về vụ án đồng thời tại phiên tòa vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án thì thấy rằng: Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các Giấy mượn tiền ngày 20/5/2019 và 06/3/2020 do bà Trần Thị Mỹ Diệu ký mượn tiền của bà Nguyễn Thị L. Tổng số tiền của 02 lần mượn là 60.000.000đ. Trong đó giấy mượn tiền ngày 06/3/2020 ghi gộp cả hai khoản tiền là 60.000.000đ, bà D cam kết trả mỗi tháng 10.000.000đ vào 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/7/2020. Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại, ngày 24/3/2021 bà Trần Thị Mỹ D có bản tự khai với nội dung: *“Sau khi làm việc, trao đổi tôi có ý kiến. Tôi trả góp số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng chẵn) mỗi tháng cho đến khi hết”*. Ngoài bản khai, bà D không đưa ra chứng cứ, tài liệu phản bác gì và không tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Do đó, có căn cứ xác định bà Trần Thị Mỹ D đã vay mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000đ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ sơ yếu lý lịch đảng viên của bà Nguyễn Thị L và văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do nguyên đơn cung cấp thể hiện hàng thừa kế thứ nhất của bà L gồm chồng là ông Dương Văn Q và hai người con là Dương Nguyễn Quỳnh N và Dương Nguyễn Quỳnh L. Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu cũng thể hiện ngoài Dương Nguyễn Quỳnh L, Dương Nguyễn Quỳnh N thì không có trường hợp đăng ký khai sinh nào tại địa phương có phần khai mẹ là Nguyễn Thị L, cha là Dương Văn Q.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Trần Thị Mỹ Diệu phải trả cho ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh L và Dương Nguyễn Quỳnh N số tiền tổng cộng là 60.000.000đ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh L, bà Dương Nguyễn Quỳnh N đối với bà Trần Thị Mỹ D;

#### **\* Xử:**

**1/ Buộc** bà Trần Thị Mỹ D phải trả cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị L là ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh L, bà Dương Nguyễn Quỳnh L số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2/ Về án phí:** Buộc bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Dương Văn Q, bà Dương Nguyễn Quỳnh L, bà Dương Nguyễn Quỳnh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005439 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đoàn Công Quốc**